

Số: 156/2026/QĐST - HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2026/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đinh Ngọc P**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: **Số E, đường L, thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

2. Bị đơn: Ông **Lưu Khánh H**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: **Số C, đường B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung 2025);

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đinh Ngọc P** và ông **Lưu Khánh H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đinh Ngọc P** và ông **Lưu Khánh H**.

- Về con chung: Giao bà **Đinh Ngọc P** nuôi con chung cháu **Lưu Đức H1**, sinh ngày 23/5/2024 cho đến ngày con chung thành niên.

Giao ông **Lưu Khánh H** nuôi con chung cháu **Lưu Đức H2**, sinh ngày 04/6/2023 cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà **Đinh Ngọc P** nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà **Đinh Ngọc P** đã nộp theo biên lai thu số 0006576 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng. Như vậy, hoàn trả cho bà **Đinh Ngọc P** số tiền 150.000 án phí hôn nhân và gia đình còn dư theo biên lai thu số 0006576 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng THA DS khu vực 2 - Lâm Đồng;
- UBND TT.Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng ngày 23/9/2022 nay là UBND xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Giấy chứng nhận kết hôn số: 276);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Vũ

